

Sông Công, ngày 29 tháng 7 năm 2021

Số: 86 / 2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1982;

- Bị đơn: Chị Lục Thị Thuý H, sinh năm 1989;

Đều trú tại: Tổ dân phố D, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn M và chị Lục Thị Thuý H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn M và chị Lục Thị Thuý H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh M và chị H có 01 con chung là Lê Tiến D, sinh ngày 18/9/2013.

Anh M và chị H thỏa thuận, giao cho chị Lục Thị Thuý H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Tiến D đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn M nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung Lê Tiến Dũng, sinh ngày 18/9/2013 cùng chị H là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/ tháng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2021.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh M không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng anh M còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 357 và Điều 468 Luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn M tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008197 ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Sông Công;
- UBND xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Văn Bản

